

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 272/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH**  
**huyện Sơn Tịnh năm 2011 đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Tịnh tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 25/01/2011 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 201/SKHĐT-TH ngày 14/4/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sơn Tịnh đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sơn Tịnh năm 2011 đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quan điểm phát triển:**

a) Phát triển KT-XH của huyện Sơn Tịnh phải đặt trong tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là phải phù hợp với sự phát triển mở rộng của thành phố Quảng Ngãi và Khu kinh tế Dung Quất, gắn kết hài hòa với sự phát triển của các huyện khác trong tỉnh.

b) Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hóa, giảm dần tỷ trọng lao động khu vực nông nghiệp.

Tăng năng suất lao động trên cơ sở phát triển con người, đào tạo doanh nhân và phát triển doanh nghiệp, đồng thời, tham gia tích cực vào công cuộc đổi mới và cải cách hành chính.

c) Gắn phát triển kinh tế - xã hội với hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện, chuẩn bị tiền đề tốt cho bước phát triển sau năm 2015.

d) Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

## **2. Mục tiêu phát triển:**

### **a) Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Sơn Tịnh trở thành huyện thuộc nhóm các huyện có nền kinh tế phát triển nhanh của tỉnh Quảng Ngãi. Phần đầu nâng cao mức sống của nhân dân, phát triển tốt các mặt của đời sống xã hội, bảo vệ môi trường để phát triển KT-XH năng động và bền vững.

### **b. Mục tiêu cụ thể:**

#### **- Mục tiêu phát triển kinh tế:**

Tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2011-2015 vào khoảng 13-15%; giai đoạn 2016-2020: 12-14%; trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 9-11% .

GDP bình quân đầu người đạt khoảng 1.500 đến 1.800 USD vào năm 2015 và khoảng trên 4.100 USD vào giai đoạn 2020-2025.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng mạnh tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp (gồm có lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ) lên khoảng 75 đến 80% vào năm 2015 và phần đầu từ 80% đến 85% vào năm 2020 và khoảng 90% vào năm 2025.

Phần đầu tăng các nguồn thu và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn. Bên cạnh đó, tận dụng hiệu quả các lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng, nhân lực và tài nguyên để tiến đến mục tiêu tăng trưởng nhanh, chất lượng và bền vững.

Giải quyết việc làm cho bình quân 2.500 lao động/năm.

#### **- Mục tiêu phát triển xã hội đến năm 2020:**

Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đào tạo: Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non (95-100 % cháu 5 tuổi, 60-70% cháu từ 3-4 tuổi được đến trường mẫu giáo). Nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông (đảm bảo 98% đến 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường và nâng cao số lượng các trường đạt chuẩn quốc gia). Phát triển các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã và phần đầu đạt mục tiêu trên 60-80% lao động được đào tạo nghề và nâng cao trình độ. Đến năm 2015, 30% trường mầm non, 80% trường trung học cơ sở; 75% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đáp ứng nhu cầu chữa bệnh, chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn về vệ sinh thực phẩm. Đa dạng hoá các loại hình chăm sóc sức khỏe, phát triển dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn, y đức đội ngũ cán bộ y tế, quản lý và sử dụng trang thiết bị hiện đại. Đến năm 2015, 60% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% trạm y tế có bác sĩ, 100% thôn có nhân viên y tế. Đảm bảo tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,9%.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 6,5% giai đoạn 2011-2015, xuống đến 2-3% giai đoạn 2016-2020 và xuống dưới 2% vào giai đoạn 2021-2025.

Chuyển mạnh bộ phận lao động từ các ngành nông, lâm, thủy sản sang công nghiệp và dịch vụ. Giảm dần tốc độ tăng dân số, thực hiện mỗi gia đình có 1 đến 2 con.

**- Mục tiêu phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng an ninh:**

Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tổ chức tốt các phong trào bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện, phát hiện và xử lý kịp thời các âm mưu, hành vi vi phạm pháp luật, tổ chức tốt các cuộc tuyên truyền về tầm quan trọng của quốc phòng, an ninh, nâng cao nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân. Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đạt 100%, nâng cao tỷ lệ các xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Đến 2015 đạt 70% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện, 80-85% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng-an ninh.

**- Mục tiêu về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững:**

Hạn chế ô nhiễm môi trường, đảm bảo duy trì trong trạng thái tốt. Đảm bảo khoảng 90- 95% lượng rác thải được xử lý vào giai đoạn sau 2015. Thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn nông thôn.

Đến năm 2015 huyện có đội ngũ cán bộ có chuyên môn tốt về môi trường, mở rộng mạng lưới quản lý, bảo vệ môi trường về các xã.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất, công tác giao đất, địa chính, thanh tra đất đai, khoáng sản để có kế hoạch sử dụng tốt tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước nhằm bảo vệ tốt môi trường huyện.

Bảo đảm độ che phủ của rừng đạt khoảng 25% đến 32%, hàng năm trồng thêm từ 500.000 đến 700.000 cây phân tán nhằm cải thiện môi trường sinh thái và cảnh quan của huyện.

**3. Định hướng phát triển các ngành và các lĩnh vực:**

**a) Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:**

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, đổi mới công nghệ và phát triển nhân lực, dịch vụ.

Tích cực đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo cho phát triển công nghiệp, xây dựng đáp ứng nhu cầu trên địa bàn huyện, tăng thu nhập cho nhân dân.

Phát triển công nghiệp cần theo hướng có chọn lọc, ưu tiên cho những hoạt động công nghiệp, công nghệ hiện đại, ít ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, theo xu hướng các ngành chế tạo, lắp ráp thiết bị, ưu tiên các ngành chế biến các sản phẩm thô,... có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn huyện, gắn với giải quyết các vấn đề xã hội. Ưu tiên cho các doanh nghiệp có khả năng sử dụng lao động tại địa phương.

Xúc tiến đầu tư cho các hoạt động quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường để bán sản phẩm cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư đa ngành trên địa bàn huyện.

**b) Ngành thương mại, dịch vụ và du lịch:**

**- Thương mại, dịch vụ:**

Phát huy thế mạnh của huyện với vị trí rất thuận lợi giáp thành phố Quảng Ngãi, phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân

trong huyện và các vùng lân cận, gắn với sự phát triển chung của toàn tỉnh và vùng kinh tế miền Trung, trên cơ sở tăng cường sự liên kết, hợp tác và phân công hợp lý.

Giai đoạn 2011-2015, phát triển theo hướng thành trung tâm bán buôn, bán lẻ hàng hoá, trung tâm thu hút luồng hàng hoá trong tỉnh và vùng, là một trung tâm du lịch phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, văn hoá thể thao, chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các ngành dịch vụ và phát triển nguồn nhân lực.

Từ năm 2011, tập trung khai thác và tăng khả năng tiếp cận thị trường thành phố Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Khu kinh tế Dung Quất, Đô thị Vạn Tường và các tỉnh lân cận để đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm của địa phương, qua đó hình thành các kênh thương mại có khả năng phát triển ổn định, lâu dài.

Đẩy mạnh quá trình hình thành mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật, thương mại của huyện, đặc biệt là các trung tâm thương mại và các mạng lưới chợ phục vụ hoạt động thương mại giải quyết việc làm cho nhân dân, nâng cao thu nhập.

#### **- Du lịch:**

Giai đoạn 2011 đến 2015, phát triển ngành du lịch nhằm nâng cao thu nhập cho địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm bằng cách tạo ra môi trường thuận lợi, khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đưa du lịch trở thành một ngành quan trọng, chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu kinh tế của huyện. Tập trung vào một số lĩnh vực:

+ Đầu tư tôn tạo các tài nguyên du lịch (các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá, lễ hội...), đổi mới và đa dạng hoá các loại hình du lịch.

+ Xây dựng, nâng cấp các cơ sở lưu trú và dịch vụ vui chơi, giải trí, nghỉ ngơi để hấp dẫn và giữ được khách lưu trú dài ngày.

+ Mở rộng, nâng cấp mạng lưới kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông đến các khu, điểm du lịch.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành du lịch.

+ Phối hợp với các ban, ngành của huyện, của tỉnh Quảng Ngãi, và các địa phương để xây dựng các tuyến du lịch.

#### **c) Ngành nông - lâm - ngư nghiệp:**

##### **- Định hướng phát triển nông nghiệp:**

Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, đưa cơ giới vào nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát triển những loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, phục vụ cho thị trường đô thị (TP Quảng Ngãi) và mở rộng vùng tiêu thụ nông sản hàng hóa, tiến tới xuất khẩu nông sản.

Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, chuyên môn hóa cây trồng vật nuôi phục vụ cho công nghiệp chế biến vừa và nhỏ.

Mở rộng các loại hình dịch vụ nông nghiệp, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động.

Phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên đất, nước, môi trường sinh

thái, đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp từng vùng sinh thái, chú trọng sản phẩm chính và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

Phát triển mô hình kinh tế trang trại với quy mô các trang trại từ 10 đến 20 ha, khuyến khích các chủ trang trại đầu tư, tìm hiểu để áp dụng những thành tựu khoa học, những kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời tìm hiểu thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Phấn đấu GTSX ngành nông nghiệp đạt 1.011 tỷ đồng vào năm 2015; 1.200 tỷ đồng vào năm 2020 và khoảng 1.450 tỷ đồng vào năm 2025.

#### **- Định hướng phát triển lâm nghiệp:**

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế lâm nghiệp tạo ra động lực mới để phát triển trong giai đoạn quy hoạch. Tập trung vào trồng rừng sản xuất, trồng rừng sau khai thác. Khai thác đi đôi với chế biến sản phẩm để nâng cao giá trị lâm sản, hạn chế bán sản phẩm thô khai thác từ rừng. Trồng rừng kết hợp với du lịch sinh thái để tăng hiệu quả kinh tế hoạt động lâm nghiệp.

Phát triển trồng cây phân tán và cây ở khu vực đô thị, các khu công nghiệp để bảo vệ môi trường ngay từ giai đoạn 2011-2015.

#### **- Định hướng phát triển thủy sản:**

Phát triển ngành thủy sản gắn với công nghiệp chế biến hiện đại, nhằm không ngừng phát triển sản xuất hàng hóa có sức cạnh tranh cao và hướng vào xuất khẩu, đa dạng hóa nuôi thả, đánh bắt và chế biến, trong đó nuôi thủy sản, hải sản là trọng tâm.

Bảo toàn hệ sinh thái biển nhằm phát triển thủy sản lâu dài. Bảo tồn và phục hồi các loài thủy sản quý hiếm nhằm đa dạng sinh học thủy sinh vật và nguồn lợi thủy sản.

Gắn kết đánh bắt với chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá, khép kín từ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu..., giải quyết việc làm cho người dân ven biển.

Phát triển đánh bắt hải sản xa bờ, đi đôi với nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn ven bờ. Phát triển dịch vụ nuôi trồng thủy sản từ khâu giống, phòng chống dịch bệnh, chuyển giao công nghệ và dịch vụ tài chính.

#### **d) Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội:**

##### **- Giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

Tập trung xây dựng các trường chuẩn quốc gia nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông. Xây dựng khoảng 40 đến 45 trường chuẩn quốc gia ở tất cả các bậc học (đáp ứng tiêu chuẩn về số phòng học, trang thiết bị, cơ sở vật chất, trình độ giáo viên, vệ sinh môi trường...).

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có phẩm chất đạo đức, đảm bảo tiêu chuẩn quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xác định rõ mục tiêu cần đạt đến năm 2015: 100% xã của huyện duy trì kết quả tốt đã đạt được trong phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở và tiến đến thực hiện phổ cập trung học phổ thông.

Giai đoạn 2016-2025 cần nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư trang thiết bị

hiện đại để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...

**- Phát triển y tế:**

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, tổ chức tốt mạng lưới y tế cơ sở (bệnh viện huyện, trạm y tế xã, cơ sở y tế thôn). Thực hiện phòng bệnh hơn chữa bệnh, tích cực và chủ động nâng cao chất lượng điều trị, áp dụng y học hiện đại và y học cổ truyền.

Xã hội hoá và đa dạng hoá các hình thức dịch vụ y tế và chăm sóc sức khoẻ theo hướng cho phép mọi cá nhân và các tổ chức có đủ điều kiện tham gia làm dịch vụ, dưới sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước.

Khám chữa bệnh tổ chức theo cụm địa bàn dân cư để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và cho việc tập trung đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế.

**- Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và du lịch:**

Ban hành và giám sát các nội quy, quy định về nếp sống văn minh trong sinh hoạt nông thôn như việc cưới, việc tang và lễ hội,... giám sát và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đẩy mạnh các phong trào tuyên truyền thông tin cổ động bằng nhiều hình thức. Thực hiện tốt các hoạt động quản lý văn hóa, tăng cường đầu tư trang bị cơ sở vật chất, củng cố và xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hoá, thông tin đến các xã, thôn xóm.

Tăng cường xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao, thường xuyên tổ chức các giải thể thao quần chúng ở các xã, các thôn, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

**- Thực hiện chính sách xã hội:**

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Quan tâm, chăm lo đến các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, các gia đình chính sách, đảm bảo để tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống khá hơn hoặc bằng mức sống trung bình so với người dân địa phương. Tiếp tục xây dựng các quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; quỹ “Vì người nghèo”; quỹ “Tình thương”... Tích cực thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống khoảng 4% đến 6.5% và khoảng 0-2% vào giai đoạn 2016 đến 2025.

**e) Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng:**

**- Định hướng phát triển khu hành chính mới của huyện:**

Giai đoạn 2011-2015 huyện Sơn Tịnh cần nghiên cứu quy hoạch mở rộng thành phố Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng khu hành chính mới của huyện nằm trên địa bàn các xã thuộc vùng trọng tâm, trọng điểm của huyện. Bên cạnh khu hành chính sẽ xây dựng khu vực dành cho các văn phòng đại diện, khu hội chợ triển lãm, kèm theo đó là khu dịch vụ phục vụ hoạt động của khu hành chính, văn phòng, triển lãm... các khu dân cư được quy hoạch và xây dựng gần với khu hành chính trung tâm huyện.

Khu trung tâm thương mại của huyện cũng cần được xây dựng gần với khu trung tâm hành chính của huyện, trong đó có siêu thị và hệ thống các cửa hàng. Quy mô đầu tư vào các khu này trong giai đoạn từ 2011 đến 2015 khoảng 150-200 tỷ

đồng, với diện tích khoảng 5,5 đến 6 ha.

Giai đoạn sau 2015, thúc đẩy quy hoạch, xây dựng các điểm dân cư nông thôn gắn với trung tâm các xã, các khu thị tứ Tỉnh Bình, Tỉnh Hà, Tỉnh Khê, Tỉnh Bắc, Tỉnh Giang, Tỉnh Sơn, Tỉnh Thọ, đặc biệt là xây dựng hạ tầng giao thông đến các khu này cần thực hiện trước 2015. Điều này sẽ làm tiền đề cho phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá.

**- Định hướng phát triển hạ tầng giao thông** (huyện Sơn Tịnh cần nghiên cứu quy hoạch mở rộng thành phố Quảng Ngãi để phối hợp thực hiện):

*Các tuyến đường trục của huyện:*

Xây dựng phù hợp với thiết kế chung của tỉnh (đường cấp IV, V theo TCVN 4054-98, cứng hóa 100% mặt đường). Giai đoạn từ 2011 đến 2015 cần phải mở rộng thêm các trục lớn tạo đà cho phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là mở rộng và nâng cấp 2 hướng của quốc lộ 24 B:

+ Tuyến đường quốc lộ 24B đi các xã Tịnh Long, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ là tuyến đường quan trọng phục vụ cho phát triển du lịch, dịch vụ và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn các xã trên.

+ Tuyến đường đi các xã Tịnh Ân Tây, Tịnh Hà, Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Đông cũng là tuyến đường quan trọng phục vụ cho phát triển của các xã nông thôn miền núi và phục vụ cho hoạt động của cụm công nghiệp dự định đặt ở Tịnh Bình.

+ Nâng cấp tuyến đường nối từ quốc lộ 1A đi từ xã Tịnh Phong đến khu công nghiệp đặt trên địa bàn xã Tịnh Bình và mở rộng một số nhánh từ tuyến đường này đi các xã Tịnh Trà và Tịnh Hiệp.

+ Mở rộng tuyến đường đi Trà Bình, Trà Bồng nhằm tận dụng các cơ hội cho phát triển kinh tế của huyện theo tuyến giao thông này.

*Các tuyến đường xã:*

Giai đoạn từ 2011 đến 2025, nâng cấp các tuyến đường xã lên loại A,B theo TCN 210-92, mở rộng và nâng cấp lên đường cấp V theo tiêu chuẩn TCVN 4045-98. Cứng hóa hoàn toàn những tuyến đường này, đồng thời nâng cấp các tuyến đường thôn lên bằng tiêu chuẩn các tuyến đường cấp xã. Mở thêm một số con đường đến các khu dân cư và khu thị tứ mới, đặc biệt là những con đường từ các khu thị tứ đến các thôn, xóm.

*Đường thị trấn:*

Giai đoạn 2011 đến 2015 nâng cấp và mở rộng một số tuyến đường theo quy hoạch trung tâm thị trấn được phê duyệt, tất cả những con đường đều được trải nhựa hoặc BTXM, những con đường mới ở các khu dân cư có độ rộng 5 m, những đường nối giữa các khu có độ rộng khoảng 13m và có hành lang vỉa hè 2-3 m mỗi bên.

*Đường thôn xóm:*

Phần đầu giai đoạn 2011-2015 đường thôn xóm được nâng cấp lên loại A,B theo TCN 210-92, cứng hóa khoảng 60% các tuyến đường thôn. Giai đoạn 2016-2025, mở thêm một số tuyến đường thôn và phần đầu cứng hóa hoàn toàn những tuyến đường

thôn này.

**- Định hướng phát triển hệ thống bưu điện:**

Nâng tổng số người sử dụng điện thoại, số trạm thu phát sóng, số thuê bao truy cập internet trong giai đoạn 2011 đến 2015 và các giai đoạn sau đó. Quan tâm ưu đãi cho những doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu điện, điện thoại các loại cũng như dịch vụ internet đi kèm với công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các dịch vụ internet trên địa bàn.

**- Định hướng phát triển mạng lưới điện:**

Nâng cấp mạng lưới điện để đảm bảo cung cấp điện ổn định, chất lượng cho toàn thể 21 xã trên địa bàn trong giai đoạn 2011-2015. Xây dựng các trạm biến áp công suất lớn tại khu vực công nghiệp Tịnh Phong, đảm bảo cung cấp điện cho các khu, cụm, điểm công nghiệp và những khu vực lân cận. Ngay từ năm 2011 đến 2015, cần xây dựng thêm một số trạm biến áp lớn để phục vụ các khu vực sau:

+ Trạm biến áp phục vụ các hoạt động sản xuất, chế biến, dịch vụ và du lịch tại khu vực xã Tịnh Khê và các xã ven biển.

+ Trạm biến áp phục vụ cụm công nghiệp dự kiến ở Tịnh Bình.

+ Các trạm biến áp phục vụ khu trung tâm thương mại, khu hành chính mới, khu văn phòng đại diện và khu dân cư bên cạnh các khu vực này.

+ Nâng cấp các trạm biến áp để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân cũng như nhu cầu sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ.

**- Định hướng phát triển thủy lợi và cấp, thoát nước:**

*\* Cấp nước:*

Khẩn trương xây dựng, mở rộng quy mô các nhà máy nước để cung cấp nước sạch cho nhân dân sống ở các khu vực nội thị, các khu thị tứ và các vùng nông thôn trong giai đoạn 2011-2015. Phấn đấu hết thời kỳ quy hoạch 95% nhân dân được sử dụng hệ thống nước sạch theo tiêu chuẩn của quốc gia.

Đối với các xã ở miền núi cần ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước nhằm cung cấp nước sạch cho nhân dân. Khai thác các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ của tỉnh, của các tổ chức nước ngoài để hỗ trợ người dân ở các xã miền núi xây dựng các bể chứa nước sạch cũng như những công trình cung cấp nước sạch.

*\* Về thoát nước và thủy lợi:*

Hiện nay, các công trình thoát nước của Sơn Tịnh còn hạn chế, giai đoạn 2011-2015 huyện Sơn Tịnh cần xây dựng thêm các công trình thoát nước với quy hoạch chi tiết, đặc biệt tại khu đô thị mới, khu dân cư mới cần quan tâm nhiều đến giải pháp thoát nước. Các giải pháp xử lý nước thải là một trong những nội dung quan trọng huyện quan tâm khi đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu thị tứ. Giai đoạn 2016-2025, tiếp tục xây dựng các công trình thoát nước với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đô thị hóa, các hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần kiểm tra giám sát chặt chẽ các quá trình xử lý nước thải ở các khu, cụm công nghiệp và các làng nghề để phòng ngừa và ngăn chặn những hậu quả xấu cho môi trường.

Giai đoạn 2011-2015, cần nâng cấp, nạo vét, tu bổ hệ thống thủy lợi hiện có, chú



trọng xây dựng hệ thống thủy lợi vùng đồi để cung cấp nước. Xây dựng thêm các tuyến kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các vùng chuyên canh nông nghiệp (tập trung ở địa bàn các xã Tịnh Bắc, Tịnh Minh, Tịnh Bình, Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Khê). Xây dựng hệ thống kè 2 bờ sông, bờ kênh tại các điểm có nguy cơ sạt lở và những nơi đông dân. Hoàn thiện các dự án thủy lợi và nâng cấp hồ, đập chứa nước để nâng cao diện tích tưới. Kiên cố hóa các vùng kênh mương khan hiếm nước, công trình đầu mối là trạm bơm, hồ chứa, đập dâng, các tuyến kênh nổi qua vùng đất cát thấm lớn, kênh qua vùng địa chất không ổn định, vùng bán sơn địa và vùng có địa hình phức tạp.

#### **4. Định hướng quy hoạch phát triển theo lãnh thổ:**

##### **a) Phát triển theo các trục kinh tế, kỹ thuật:**

- Trục phát triển Cảng Sa Kỳ - Sơn Tịnh - Sơn Hà - Sơn Tây - Đông Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh:

Phát triển hệ thống các khu vui chơi giải trí dọc theo bờ sông Trà Khúc và các khu vui chơi gắn với những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh (Khu chứng tích Sơn Mỹ, làng du lịch Sơn Mỹ, đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định, khu du lịch biển Mỹ Khê...).

Nâng cấp và mở rộng trục đường ĐT 623 nối liền từ trung tâm thị trấn Sơn Tịnh (hiện hữu) đi các xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn, Tịnh Minh và Tịnh Bắc, Tịnh Đông và Tịnh Giang, từ đó mở rộng giao thương với các xã trên địa bàn huyện Sơn Hà, huyện Sơn Tây và tận dụng cơ hội giao thương với tuyến đường Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, cũng cần nâng cấp trục đường giao thông ĐT 623 đoạn từ thị trấn Sơn Tịnh đi các xã ven biển nhằm tận dụng giao thương đường biển. Từ việc thuận lợi giao thương này các xã dọc trục kinh tế kỹ thuật này có thể:

+ Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn các xã như Tịnh Hà, Tịnh Sơn, Tịnh Minh và Tịnh Bắc, tập trung mạnh vào các loại rau sạch, các loại hoa quả có giá trị kinh tế cao để phục vụ nhu cầu cho người dân thành phố Quảng Ngãi, các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất.

+ Phát triển lâm nghiệp trên địa bàn các xã Tịnh Giang và Tịnh Đông để cung cấp các loại lâm sản và lâm sản ngoài gỗ, nguyên liệu đầu vào cho các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, hình thành các trang trại nông, lâm nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái.

+ Phát triển thương mại, dịch vụ để phục vụ ngày một tốt hơn người dân trên địa bàn huyện và người dân sinh sống dọc theo trục lộ này thuộc các huyện Sơn Hà và Sơn Tây, đẩy mạnh dịch vụ vận tải tạo sự thông thương tốt về hàng hóa và dịch vụ giữa tuyến đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đường quốc lộ 1A và tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh. Cùng với dịch vụ vận tải, cần phát triển các loại hình dịch vụ khác như: tài chính, viễn thông, giáo dục,... để tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động và từng bước nâng cao trình độ người lao động.

+ Hình thành các làng nghề, các cơ sở sản xuất các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm sản tại các xã Tịnh Giang, Tịnh Đông, Tịnh Hà, Tịnh Minh và Tịnh Bắc để cung cấp cho thị trường huyện, tỉnh Quảng Ngãi và thông qua các mạng lưới

giao thông như đường quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh để vươn tới thị trường các tỉnh khác và hướng tới xuất khẩu.

+ Hình thành các cụm công nghiệp, các làng nghề dọc theo trục phát triển này để tận dụng những lợi thế về tài nguyên, tạo thêm việc làm cho người dân.

- Trục phát triển Quốc lộ 1A - Tĩnh Phong - Tĩnh Bình - Trà Bình:

Cần nâng cấp tuyến đường nối từ xã Tĩnh Phong đi Tĩnh Bình, Tĩnh Trà và Trà Bình, Trà Bồng nhằm mở rộng giao thương trên trục giao thông này. Xây dựng các khu thị tứ dọc theo trục giao thông trên địa bàn các xã Tĩnh Thọ và Tĩnh Bình, Tĩnh Hà kèm theo đó là trụ sở các cơ quan hành chính, các đơn vị cung cấp dịch vụ như: tài chính, ngân hàng, vận tải, tư vấn, pháp lý, dịch vụ nông-lâm nghiệp... nhằm phát triển kinh tế các xã nằm dọc trục giao thông này, tập trung vào:

+ Phát triển các cụm công nghiệp như cụm công nghiệp quy mô lớn tại xã Tĩnh Bình và những cụm công nghiệp nhỏ. Giai đoạn 2011-2015, tập trung vào việc sơ chế, chế biến các sản phẩm đầu vào cho các khu công nghiệp lớn trong tỉnh: Tĩnh Phong, Quảng Phú, KKT Dung Quất... Giai đoạn sau 2015 tiếp tục đầu tư để phát triển những ngành công nghiệp hiện đại, hiệu quả kinh tế cao như: thiết kế, chế tạo sản phẩm...

+ Phát triển các khu kinh doanh thương mại, các khu thị tứ, siêu thị để đẩy mạnh thương mại, dịch vụ cho các xã dọc theo trục giao thông này.

+ Tập trung phát triển các mặt hàng nông, lâm sản có giá trị kinh tế cao, bên cạnh đó, đẩy mạnh các doanh nghiệp, cơ sở chế biến nông-lâm sản.

+ Phát triển các làng nghề, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

- Trục phát triển Tĩnh Hiệp - Ba Gia - Tĩnh Trà - Trà Bình

Xây dựng, nâng cấp tuyến giao thông từ Ba Gia đi đến xã Tĩnh Trà và đi Trà Bồng. Dọc theo trục lộ giao thông này cần phát triển các khu thị tứ, khu dân cư cũng như những loại hình chợ và dịch vụ phục vụ cho các định hướng sau:

+ Phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp tại xã Tĩnh Hiệp, Tĩnh Trà với mục tiêu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp. Đối với nông nghiệp, ưu tiên cho việc trồng những loại rau quả, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hướng tới thị trường TP Quảng Ngãi, KKT Dung Quất. Đối với lâm nghiệp, tập trung vào trồng rừng sản xuất nguyên liệu và những loại lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế như cây thuốc, các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các mặt hàng mây tre...

+ Phát triển du lịch và du lịch sinh thái kèm theo phát triển mô hình kinh tế trang trại, đồng thời với việc xây dựng một số nhà nghỉ, khách sạn nhỏ dọc theo trục lộ giao thông từ Tĩnh Bắc lên Tĩnh Trà để phục vụ du khách.

+ Phát triển các làng nghề chế biến những sản phẩm nông, lâm sản thô, trên địa bàn xã Tĩnh Bắc, Tĩnh Trà, khuyến khích mở rộng những cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

+ Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động ở khu vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch, dịch vụ từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả kinh tế.

+ Nâng cấp cơ sở hạ tầng dọc theo trục giao thông, phát triển các khu dân cư tập trung, các khu thị tứ với quy hoạch xây dựng đồng bộ ngay từ giai đoạn 2011-2015.

- Trục dọc đường cao tốc, đường sắt Bắc Nam:

Xây dựng các cụm công nghiệp sơ chế, chế biến hàng hóa (trước khi vận chuyển ra các địa bàn khác) trên địa bàn các xã Tịnh Thọ, Tịnh Phong, Tịnh Hà.

Xây dựng hệ thống kho, bãi nhằm phục vụ dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa. Bên cạnh đó, cần di dời và nâng cấp bến xe Sơn Tịnh nằm trên trục giao thông này.

Nâng cấp hệ thống đường giao thông dọc theo trục giao thông này cùng với phát triển hệ thống nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ dọc theo trục giao thông này.

Xây dựng các khu vui chơi giải trí để phục vụ du khách và người dân trên địa bàn huyện cũng như tỉnh Quảng Ngãi.

- Trục phát triển Tịnh Bắc - Vạn Tường - Dung Quất I - Dung Quất II:

Trục phát triển này có ý nghĩa quan trọng nhằm đẩy mạnh sự giao thương các loại hàng hóa, dịch vụ giữa các xã thuộc khu vực trung tâm, khu vực động lực của huyện trong tương lai với Khu kinh tế Dung Quất và đô thị Vạn Tường.

Phát triển mạnh hạ tầng giao thông để tạo ra một hệ thống giao thông thuận tiện giữa khu vực động lực, khu vực trung tâm của huyện với Khu kinh tế Dung Quất và đô thị Vạn Tường.

Hơn nữa, phát triển trục giao thông theo tuyến này sẽ là động lực để các xã miền núi phát triển sản xuất các sản phẩm nông, lâm sản phục vụ cho nhu cầu của Khu kinh tế Dung Quất và đô thị Vạn Tường. Người dân sinh sống dọc theo trục Tịnh Bắc - Dung Quất - đô thị Vạn Tường cần đẩy mạnh sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm sản để phục vụ cho Khu kinh tế Dung Quất và đô thị Vạn Tường.

Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất.

Tập trung sản xuất, chế biến các sản phẩm đầu vào phục vụ cho Khu kinh tế Dung Quất song song với việc tìm kiếm thị trường để có thể xuất khẩu sản phẩm.

#### **d) Phát triển kinh tế xã hội theo vùng:**

- **Vùng miền núi:**

Bao gồm các 3 xã miền núi Tịnh Giang, Tịnh Đông và Tịnh Hiệp.

Phát triển cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) và hình thành các điểm thị tứ, tập trung dân cư trên địa bàn 3 xã này. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến đào tạo nâng cao năng lực người lao động, hướng đến đáp ứng nhu cầu lao động ở lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Tập trung lợi thế phát triển lâm nghiệp: Phát triển trồng rừng và cây công nghiệp nhằm cung cấp sản phẩm đầu vào cho các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đồ gia dụng. Bên cạnh trồng rừng, tập trung phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp đã có trên địa bàn và tạo điều kiện để phát triển các ngành tiểu thủ công

ngành mới phục vụ nhu cầu của thị trường. Khuyến khích người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn tập trung chế biến tại chỗ những nguyên liệu thô, sản phẩm nông nghiệp, lâm sản ngoài gỗ... để tăng hiệu quả kinh tế, ngày một hạn chế việc bán nguyên liệu thô cho các doanh nghiệp sản xuất không thuộc địa bàn huyện, ưu tiên sử dụng lao động trên địa bàn huyện.

Phát triển các làng nghề truyền thống, sản xuất các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp với nguyên liệu thô từ rừng.

Tập trung xây dựng các trang trại nông, lâm nghiệp, tận dụng ưu thế về cảnh quan núi, rừng xây dựng các khu du lịch sinh thái.

Mở rộng, thâm canh khu nguyên liệu chè, cây ăn quả, các loại rau quả có giá trị kinh tế cao hoặc phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn huyện, chăn nuôi gia súc (bò, dê,...) và phát triển điểm, cụm dân cư.

#### **- Vùng đồng bằng và trung du:**

Bao gồm các xã Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Trà, Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Hà, một phần các xã Tịnh Ấn Tây và Tịnh Thọ.

Phát triển ngành nông nghiệp truyền thống với định hướng tập trung vào những sản phẩm có năng suất cao, giá trị kinh tế lớn. Tập trung vào trồng những loại cây cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện, đặc biệt là những doanh nghiệp sẽ hoạt động ở cụm công nghiệp mới dự kiến ở xã Tịnh Bình.

Phát triển các làng nghề truyền thống, các cơ sở tiêu thủ công nghiệp, trú trọng và khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu và nhân lực tại các xã này, cần ưu tiên cho những doanh nghiệp thu hút nhân lực trên địa bàn huyện. Hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn các xã trên, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp và nông nghiệp, hình thành các điểm dân cư, khu thị tứ.

Dọc theo sông Trà Khúc, trên địa bàn các xã Tịnh Minh, Tịnh Sơn, Tịnh Hà cần phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào trồng các loại rau, cây cảnh, hoa... Bên cạnh đó, cần phát triển hệ thống nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí dọc theo bờ sông Trà Khúc.

#### **- Khu vực dọc theo quốc lộ IA:**

Bao gồm xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Thọ, Thị trấn Sơn Tịnh, Tịnh Phong, Tịnh Ấn Đông.

Phát triển khu công nghiệp Tịnh Phong, cụm công nghiệp làng nghề, trong đó tập trung vào công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp ráp. Đẩy mạnh phát triển những ngành công nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu và nhân lực trên địa bàn huyện.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ (thương mại, vui chơi giải trí...) nhằm phục vụ nhu cầu ngày một cao của người dân trên địa bàn huyện và TP Quảng Ngãi, cần định hướng kinh doanh và phát triển những loại hình dịch vụ mới, thiết thực với nhu cầu tiêu dùng để tăng sức cạnh tranh cũng như thu hút sự quan tâm của người tiêu dùng.

Xây dựng những cụm dân cư, khu đô thị mới, khu văn phòng đại diện, khu hành chính mới của huyện đi kèm với xây dựng cơ sở hạ tầng một cách hoàn chỉnh ngay từ

đầu.

Bên cạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ ở khu vực này, công tác bảo vệ môi trường là một yếu tố rất quan trọng cần sự quan tâm của mọi cấp chính quyền, các doanh nghiệp và người dân. Giảm thiểu và khắc phục những tiêu cực của các hoạt động công nghiệp và dịch vụ.

Các hoạt động nông nghiệp ở khu vực này cần tập trung vào những mặt hàng có giá trị kinh tế và cảnh quan: trồng hoa, cây cảnh và những loại rau quả sạch, phục vụ nhu cầu người dân của huyện, Khu kinh tế Dung Quất và TP Quảng Ngãi.

- Khu vực đồng bằng và ven biển:

Gồm các xã Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Hòa, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ.

Phát triển dịch vụ, du lịch ở các điểm: núi Thiên ấn, mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng, biển Mỹ Khê...; tập trung đầu tư cho khu dịch vụ, du lịch biển ở xã Tịnh Khê và Tịnh Kỳ, đầu tư mạnh về cơ sở hạ tầng, các khu du lịch biển, các khu du lịch, các điểm dân cư dọc theo sông Trà Khúc và quốc lộ 24B và đào tạo nguồn nhân lực để phát triển dịch vụ ngày một tốt hơn.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tập trung trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các doanh nghiệp công nghiệp chế biến trên địa bàn huyện. Quan tâm đầu tư, tìm kiếm thị trường để sản xuất những mặt hàng có giá trị kinh tế cao.

Đầu tư phát triển dịch vụ cảng cá, cảng neo trú, dịch vụ nghề cá và những dịch vụ kèm theo để tăng thu nhập cho ngân sách huyện cũng như người lao động.

### **5. Định hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:**

Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, là những mục tiêu mà Sơn Tịnh sẽ theo đuổi và thực hiện lâu dài, trong suốt thời kỳ 2011-2025. Đứng trước xu thế phát triển mạnh công nghiệp, du lịch, dịch vụ ngày một phát triển, định hướng về môi trường như sau:

#### **- Giai đoạn 2011-2015:**

Cần xử lý và hạn chế ô nhiễm môi trường ở khu công nghiệp Tịnh Phong, và các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, ô nhiễm môi trường tại các nhà máy, các cơ sở chế biến tinh bột mỳ; ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các kho chứa thuốc.

Đến năm 2015 đảm bảo huyện có đội ngũ cán bộ có chuyên môn tốt về quản lý môi trường, mở rộng mạng lưới quản lý, bảo vệ môi trường về các xã; hàng năm thực hiện kiểm tra theo định kỳ chất lượng môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, các khu dân cư... kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp trên giải quyết. Tuyên truyền, vận động rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân về công tác bảo vệ môi trường.

Kiểm soát và xử lý nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, các nhà máy chế biến, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trong khu đô thị, khu dân cư. Kiểm soát tiếng ồn, ô nhiễm không khí, giảm lượng khí thải khí độc, ưu tiên những doanh nghiệp có công nghệ cao với lượng xả thải và tiếng ồn thấp được hoạt động trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất, công tác giao đất, địa chính, thanh tra đất đai, khoáng sản để có kế hoạch sử dụng tốt tài nguyên đất đai,

khoáng sản, nguồn nước nhằm bảo vệ tốt môi trường.

Bảo đảm độ che phủ của rừng vào khoảng 25% đến 35%, hàng năm trồng thêm từ 500.000 đến 700.000 cây phân tán nhằm cải thiện môi trường sinh thái và cảnh quan của huyện.

Phân đầu thực hiện mục tiêu thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn khoảng trên 80% vào năm 2015.

Hàng năm thực hiện từ 3 đến 5 cuộc khảo sát, nghiên cứu các giải pháp để bảo vệ môi trường huyện, tập trung vào những vấn đề trọng điểm.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học một cách an toàn nhằm bảo vệ đất và nguồn nước trên địa bàn huyện.

Việc cấp phép đầu tư cho các hoạt động công nghiệp, sản xuất trên địa bàn cần phải được tiến hành chặt chẽ, đặc biệt quan tâm đến công nghệ và các chỉ số ô nhiễm do các hoạt động sản xuất. Cấp phép đầu tư cần có chọn lọc, ưu tiên những hoạt động sản xuất với công nghệ sạch.

#### **- Giai đoạn từ 2015 đến 2020 và tầm nhìn đến 2025:**

Tiếp tục thực hiện như giai đoạn 2011-2015 nhưng nâng cao hơn nhằm đáp ứng tình hình giai đoạn mới.

#### **6. Bảo đảm an ninh quốc phòng:**

Một số mục tiêu chính đến 2015 và sau giai đoạn 2015:

Phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và thực hiện công tác động viên tuyên quân, hàng năm tổ chức tốt các phong trào bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn các xã trực thuộc huyện, phát hiện và xử lý kịp thời các âm mưu, hành vi vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc theo Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, và Nghị định số 152 của Chính phủ.

Thường xuyên tuyên truyền rộng rãi về tầm quan trọng của an ninh, quốc phòng cho cán bộ, học sinh và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, tổ chức các cuộc tập huấn để nâng cao nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân. Giai đoạn sau 2015, hàng năm cần nâng tổng số các cuộc tuyên truyền vận động rộng rãi lên.

Hàng năm cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ để đảm bảo 100% cán bộ thực hiện công tác quốc phòng an ninh có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt công việc được giao.

#### **7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:**

(Phụ lục kèm theo)

#### **8. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch:**

##### **a) Giải pháp về vốn:**

Vận dụng hợp lý, sáng tạo cơ chế, chính sách để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn (vốn trong nước, vốn ODA và FDI).

Tranh thủ tối đa nguồn vốn từ Trung ương (chủ yếu là vốn chương trình mục

tiêu, vốn trái phiếu chính phủ). Đề xuất với Trung ương và tỉnh đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn (như mạng lưới giao thông, cung cấp điện, thủy lợi...) làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển vào các ngành và lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế. Huyện cần xác định danh mục dự án cần vốn ODA theo thứ tự ưu tiên để bố trí kế hoạch vốn hàng năm, vốn trung hạn và dài hạn.

Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách, tạo sự thông thoáng trong giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư. Khai thác tối đa từ các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

Đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa ở một số lĩnh vực.

Có cơ chế, chính sách thông thoáng trong lĩnh vực đầu tư và có các biện pháp khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

Khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất, bên cạnh đó hướng đầu tư trực tiếp (FDI) vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, đạt trình độ tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo sức cạnh tranh của sản phẩm và tỷ lệ hàng hóa xuất khẩu.

Ưu tiên cho đầu tư trực tiếp 100% vốn nước ngoài, nhất là các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia có tầm cỡ trên thế giới.

Kêu gọi, khuyến khích cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài về đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn huyện, đồng thời có chính sách ưu đãi thích hợp để khai thác, sử dụng nguồn vốn này một cách hiệu quả và lâu dài, tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế huyện, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển.

Cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý để thu hút mạnh vốn đầu tư bên ngoài, tranh thủ khai thác tối đa nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng, chương trình quốc gia giải quyết việc làm, giảm nghèo, phát triển nông thôn và các chương trình về văn hoá, xã hội khác.

Khuyến khích hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực tạo mặt hàng xuất khẩu như chế biến thủy sản, may mặc xuất khẩu, sản phẩm đường, một số cây con nông, lâm nghiệp...

Ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật và các tiện ích (nhà ở công nhân, chuyên gia, dịch vụ vận tải, thông tin liên lạc, ăn nghỉ, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe, dạy nghề... phục vụ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn, phát triển cơ sở hạ tầng các khu du lịch, điểm du lịch. Đối với các dự án xây dựng các công trình thuộc kết cấu hạ tầng như kiên cố hoá kênh mương, bê tông hoá đường giao thông nông thôn... lồng ghép vào các nguồn vốn ngân sách (vay ưu đãi) và vốn huy động bằng tiền, nhân công trong dân.

Tiếp tục thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất và đấu đất lấy hạ tầng để thu hút các nguồn vốn vào xây dựng kết cấu hạ tầng, các khu đô thị mới, khu công nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các đầu mối tiếp xúc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và từ tỉnh ngoài

vào địa bàn huyện, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất, tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình trọng điểm.

Triển khai rộng rãi các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh, quốc tế nhằm khai thác tốt nhất khả năng đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, sử dụng đúng mục đích, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư từ ngân sách.

#### **b) Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:**

Tiếp tục tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá để nâng cao trình độ dân trí, người lao động và nâng cao sức khỏe nhằm đóng góp hiệu quả hơn cho quá trình lao động.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, thực hiện chính sách đãi ngộ để thu hút lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật cho các ngành của huyện, mở rộng dạy nghề bằng nhiều hình thức thích hợp; có chính sách đào tạo nghề cho lao động ven đô, chuyển đổi sang các ngành nghề phi nông nghiệp, tổ chức tốt các hình thức xúc tiến, hỗ trợ và giới thiệu việc làm, triển khai đào tạo miễn phí, đào tạo nghề ngắn hạn hoặc hỗ trợ kinh phí cho tuyển dụng lao động đến làm việc tại địa bàn huyện.

Xây dựng chương trình sắp xếp, bố trí sử dụng lao động có hiệu quả cho từng thời kỳ, thực hiện phân bố lại lao động giữa các địa bàn cư trú và khu vực kinh tế.

Phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngoài quốc doanh theo hướng tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ ở quy mô hộ gia đình để giải quyết đồng thời vấn đề huy động vốn, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập dân cư cũng như nâng cao khả năng, trình độ lao động cho người dân trên địa bàn huyện

#### **c) Giải pháp về cơ chế, chính sách:**

Vận dụng linh hoạt các chính sách tạo sự thông thoáng, thực hiện "cơ chế một cửa" và ứng dụng công nghệ thông tin, để thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào đầu tư trong địa bàn huyện. Tập trung vào những công việc cụ thể như quản lý đất đai và xây dựng cơ bản.

Áp dụng phương thức dùng quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư từ ngân sách của tỉnh cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho nhân dân.

Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên: Hỗ trợ tín dụng cho phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện miễn giảm thuế đối với các dự án sử dụng công nghệ cao, chế biến sâu, hướng xuất khẩu.

#### *Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển thị trường và doanh nghiệp:*

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các thủ tục đầu tư: Tăng cường và đa dạng hoá các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận dụng hợp lý các cơ chế, chính sách phát triển một số lĩnh vực then chốt: chính sách phát triển các khu vực động lực về kinh tế, phát triển dịch vụ, du lịch, tài chính, đào tạo nhân lực v.v.

- Khuyến khích phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, đảm bảo quyền bình đẳng trong sản xuất kinh doanh giữa các thành phần kinh tế, phát triển kinh tế hộ,



kinh tế trang trại gia đình, kinh tế hợp tác xã, vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách nhằm phát triển công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng chương trình xúc tiến thị trường xuất khẩu và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

*Chính sách sử dụng đất:*

Triển khai quy hoạch chi tiết sử dụng đất theo bố trí của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trên cơ sở đảm bảo sử dụng hợp lý quỹ đất cho các mục tiêu kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng, phải đảm bảo diện tích đất lúa theo tiêu chí an toàn lương thực và diện tích đất rừng, rừng phòng hộ theo tiêu chí bền vững về môi trường sinh thái.

**d) Giải pháp về khoa học công nghệ:**

Vận dụng tốt các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước để xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn huyện. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khuyến khích đầu tư công nghệ mới và chuyển giao vào sản xuất, kinh doanh, ứng dụng nhanh các thành tựu của khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và các lĩnh vực khác. Không nhập các thiết bị có công nghệ lạc hậu cũng như thiết bị gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Đa dạng hoá đối tác và hình thức hợp tác về khoa học công nghệ giữa các cơ quan thực hiện công tác chuyên môn của huyện với các cơ quan, các tổ chức và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đẩy mạnh việc sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, khả năng chịu bệnh tốt vào quá trình sản xuất của nhân dân, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong các khâu chế biến nông lâm, thủy sản và các ngành công nghiệp chế tác khác, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư đưa các công nghệ mới, tiên tiến.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông lâm, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Chú trọng nghiên cứu, tiếp thụ khoa học - công nghệ, chuyển giao công nghệ mới có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Nghiên cứu áp dụng các giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể trong từng ngành và từng lĩnh vực. Cập nhật kiến thức mới về tiến bộ khoa học công nghệ; khuyến khích tài năng trẻ đi vào nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng những thành quả công nghệ mới.

Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hoá, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ.

**e) Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội:**

Sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Ủy ban nhân dân huyện giao cho các ban, ngành có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện quy hoạch.

Thực hiện công khai hoá quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, tuyên truyền, thu hút sự chú ý của nhân dân và các nhà đầu tư thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện.

Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Triển khai các quy hoạch chi tiết như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch mặt bằng các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư tập trung,...

**9. Tổ chức, giám sát thực hiện quy hoạch:**

**a) Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch:**

Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của huyện Sơn Tịnh đến năm 2020 cho các cấp uỷ đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện;

Tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên cho các nhà đầu tư.

**b) Xây dựng chương trình hành động:**

Sau khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu của quy hoạch, UBND huyện Sơn Tịnh xây dựng chương trình hành động để thực hiện quy hoạch. Cụ thể hoá các mục tiêu quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quy hoạch.

**Điều 2.** UBND huyện Sơn Tịnh căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch để triển khai thực hiện, phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện theo các nội dung sau:

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để đảm bảo sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Các sở, ngành liên quan của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn và hỗ trợ UBND huyện Sơn Tịnh nghiên cứu lập các quy hoạch nêu trên; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án theo lĩnh vực ngành có tác động quan trọng đối với sự phát triển của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Quang Quát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh và các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**Phụ lục:**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2010 – 2020**  
**HUYỆN SƠN TỊNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 19/12/2011*  
*của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên dự án
<b>I</b>	<b>Các dự án do các Bộ, Ngành đầu tư trên địa bàn huyện</b>
1	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi
<b>II</b>	<b>Các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư</b>
1	Dự án đường tỉnh lộ 623 (Sơn Tịnh – Sơn Tây)
2	Dự án cầu Cửa Đại nối đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh
3	Dự án bệnh viện Y học cổ truyền và bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án từ nguồn vốn ngân sách tỉnh</b>
1	Dự án đập dâng sông Trà Khúc
2	Đường bờ Bắc và bờ Nam sông Trà Khúc
<b>IV</b>	<b>Dự án từ nguồn vốn đầu tư của tỉnh và ngân sách địa phương</b>
1	Quy hoạch trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh
3	Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính huyện
4	Xây dựng kè ven bờ bắc sông Trà
5	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải phục vụ cho Khu công nghiệp, cụm CN – LN và các xã, thị trấn
6	Tuyến đường Tịnh Hà – Tịnh Bắc
7	Tuyến đường Tịnh Hà – Tịnh Thọ
8	Công trình Đê ngăn mặn xã Tịnh Khê
9	Kè chống sạt lở bờ biển ở thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ
10	Kè chống sạt lở ở Vịch Ù, xã Tịnh Giang
11	Kè chống sạt lở bờ sông Trà đoạn thuộc xã Tịnh Minh
12	Kè chống sạt lở bờ sông Kinh đoạn thuộc xã Tịnh Khê đến xã Tịnh Kỳ và xã Tịnh Hòa
13	Kè chống sạt lở bờ sông Trà đoạn thôn An Đạo, xã Tịnh Long đến Núi Ngang
14	Kè chống sạt lở bờ sông Trà, thôn An Phú, xã Tịnh An
15	Xây dựng mới Hồ chứa nước Bùng Bình, xã Tịnh Giang
16	Xây dựng mới Hồ chứa nước Hồ Sâu, xã Tịnh Đông
17	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu thị tứ ở các xã Tịnh Đông, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Minh, Tịnh Giang, Tịnh Hiệp, Tịnh Bình
18	Đường Tịnh Bắc – Tịnh Trà – Bình Long (huyện Bình Sơn)
19	Bê tông hoá giao thông nông thôn
20	Kiên cố hoá kênh mương nội đồng
21	Xây dựng các trường mẫu giáo
22	Xây dựng các trường tiểu học
23	Xây dựng các trường THCS
24	Trụ sở làm việc UBND các xã, thị trấn

<b>V</b>	<b>Các dự án kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư</b>
1	Dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp mới ở Tịnh Bình
2	Xây dựng khu trung tâm thương mại, văn phòng đại diện, văn phòng hội trợ, triển lãm
3	Siêu thị tại Tịnh Bình
4	Siêu thị tại Tịnh Khê
5	Siêu thị tại khu trung tâm huyện lỵ mới
6	Siêu thị tại Thị trấn Sơn Tịnh